

SỐ: 174/2018/QĐST-HNGĐ

N, Ngày 30 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 235/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1973.

Tên gọi khác: Phan Thị An N, Phạm Thị Hải N.

Địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trần Quang T, sinh năm 1967 (tức Trần Quang T, sinh năm 1968).

Địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Trần Quang T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Các đương sự xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Thu H, sinh ngày 08/9/1993 và Trần Khánh C, sinh ngày 01/7/1998. Hiện hai con chung đều trên 18 tuổi trưởng thành tự lập được nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về tài sản chung:** Các đương sự đã tự phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về công nợ chung, quyền sử dụng đất canh tác chung:** Các đương sự đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Phạm Thị N nhận nộp cả là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị N đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000957 ngày 23/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, nay hoàn lại cho chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã K;
- Đương sự;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ